

Nội dung bổ sung cho Webform

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none">- Phương thức thanh toán: chuyển khoản- Đồng tiền thanh toán: VND.- Số lần thanh toán: <p>+ Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo qui định)</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định và được cấp thẩm quyền cấp vốn:- Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.- Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm hoàn thành.- Biên bản nghiệm thu thanh toán.- Quyết định phê duyệt sản phẩm của cấp có thẩm quyền.- Hóa đơn
E-ĐKC 12	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công xây lắp (dự kiến 90 ngày).</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu điều chỉnh hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh).</p>
E-ĐKC 15.2	<p>Nghĩa vụ của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Cùng với việc thực hiện cập nhật nhật ký thi công (giấy) theo quy định hiện hành, nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A.+ Cùng Nhà thầu thành lập nhóm kiểm tra thường xuyên và đột xuất về công tác an toàn, đảm bảo các nhà thầu thực hiện nghiêm ngặt quy trình, quy định trong thi công xây dựng.+ Kiểm tra xử lý các vi phạm về thủ tục cho phép vào làm việc, danh sách đơn vị thi công, chứng chỉ huấn luyện an toàn và các biện pháp an toàn tại vị trí công tác

	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm và củng cố ngay các thiếu sót, vi phạm về an toàn, phòng chống cháy nổ; + Tăng cường tổ chức kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về PCCC + Đình chỉ thi công khi phát hiện nhà thầu vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động. + Yêu cầu nhà thầu khắc phụ để đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trước khi cho phép tiếp tục thi công + Tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC trên công trường theo chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo quy định.
<p>E-ĐKC 17</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng :“Áp dụng”</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá : 6.856.180 VND (Tính bằng 12% giá gói thầu). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu</p> <p>Quy định chi tiết: Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Tạm tính theo giá gói thầu là: 6.856.180 VND (Tính bằng 12% giá gói thầu) đồng. Nội dung này sẽ được xác định lại khi hoàn thiện ký kết hợp đồng là “Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm”.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p>Đối với gói thầu tư vấn giám sát, nhà thầu tư vấn giám sát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về chất lượng công trình; hạng mục công trình và đảm bảo thực hiện về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc. Trường hợp công trình xây dựng không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật theo như thiết kế đã được phê duyệt, nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định của pháp luật.</p>

	<p>Mức đền bù: Trên cơ sở giá trị thiệt hại thực tế và theo thỏa thuận giữa hai bên.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó. - Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ. - Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng; <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p>

	<p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
--	---